

Bản án số: 01/2021/HS-ST

Ngày: 05-01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Thanh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Minh Tuấn

Ông Huỳnh Ngọc Thông

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Tú, Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 98/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98.1/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Th (tên gọi khác: Tý); sinh ngày: 19/10/1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 322/14 đường Vĩnh Viễn, Phường 4, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn D và bà: Nguyễn Thị Hồng Th; tiền án: 01 (Ngày 15/3/2019 bị Toà án nhân dân quận Thủ Đức xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 72/2019/HS-ST); tiền sự: Không; nhân thân: Không tốt; bị bắt giữ ngày 27/7/2020; bị tạm giữ ngày 28/7/2020; bị tạm giam ngày 31/7/2020.

(Bị cáo có mặt).

- Bị hại:

Ông Tô Quốc C, sinh năm: 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: 770 D ấp 4, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 10 phút ngày 27/7/2020, Nguyễn Văn Th điều khiển xe mô tô biển số 54X5-1680 chở vợ là bà Lâm Thị Kh lưu thông trên đường Vĩnh Viễn, Quận 10, hướng từ đường Nguyễn Tri Phương về đường Ngô Gia Tự. Khi đến trước nhà số 162 Vĩnh Viễn, Phường 4, Quận 10, Thành nhìn thấy ông Tô Quốc C đang ngồi trên xe mô tô ở sát vỉa hè. Thấy ông C đang sử dụng điện thoại di động, Th nảy sinh ý định cướp giật, liền điều khiển xe áp sát từ phía trước, dùng tay trái giật điện thoại rồi tăng ga bỏ chạy. Ông C cùng quần chúng đuổi theo đến trước nhà số 282/14 Ngô Gia Tự, Phường 4, Quận 10 thì bắt giữ được Thành cùng vật chứng giao cho Công an Phường 4, Quận 10. Công an Phường 4, Quận 10 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang; sau đó chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 điều tra, làm rõ.

Tài sản bị chiếm đoạt là 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy M20. Tại Kết luận định giá tài sản số 826/KL-ĐGTS ngày 22/11/2019 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tố tụng hình sự Quận 10 kết luận chiếc điện thoại di động trên có giá trị là 2.500.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã trả lại tài sản cho ông C. Nhận lại tài sản, ông C không có yêu cầu gì khác.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã quyết định khởi tố, điều tra đối với Nguyễn Văn Th về hành vi “Cướp giật tài sản”.

Đối với 01 xe mô tô hiệu mô tô Honda Dream, biển số 54X5-1680, số khung: Không xác định; số máy: 3P50FMG-30617334. Nguyễn Văn Th khai mua của một đối tượng (không rõ lai lịch) với giá 700.000 đồng. Qua xác minh biển số 54X5-1680 do ông Lê Mạnh C, trú tại phường Thủ Thiêm, Quận 2 đứng tên đăng ký sở hữu xe mô tô hiệu Fusin vào năm 2009, có số khung, số máy không trùng với số khung, số máy của xe thu giữ. Hiện ông C vẫn đang sử dụng xe và không làm mất biển số. Xác minh số máy và số khung của xe mô tô thu giữ, kết quả không có trong dữ liệu quản lý của Cục Cảnh sát giao thông đường bộ.

Ngoài ra, cơ quan Công an còn tạm giữ: 01 áo khoác màu đỏ.

Tại Cáo trạng số 100/CT-VKS ngày 02 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Nguyễn Văn Th về tội: “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, bị hại sau khi nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại) của bị cáo; đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2, khoản 5 Điều 171; điểm s, h khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo, xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn Th từ 04 (bốn) năm đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Về áp dụng biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của bị cáo: Không có ý kiến gì tranh luận.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời

khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình, qua lời khai nhận của bị cáo, đối chiếu với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Văn Th thực hiện hành vi dùng thủ đoạn nguy hiểm là sử dụng xe mô tô có phân khối lớn, lợi dụng sự sơ hở của người khác mà nhanh chóng công khai cướp giật tài sản của bị hại ngay trên đường phố, nên bị cáo bị truy tố và xét xử theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội; ngoài ra, bản thân bị cáo có quá trình nhân thân không tốt: Ngày 15/3/2019 bị Toà án nhân dân quận Thủ Đức xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (chưa được xóa án tích). Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tệ nạn tại địa phương; đồng thời căn cứ vào khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền, nộp ngân sách Nhà nước.

Về tình tiết tăng nặng: Ngày 15/3/2019 bị Toà án nhân dân quận Thủ Đức xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo đã bị kết án về tội phạm ít nghiêm trọng do cố ý, nhưng chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý, hành vi này là tái phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết giảm nhẹ: Tuy nhiên, xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại (tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi và giao trả cho bị hại); do vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Đối với bà Lâm Thị Kh (là vợ của bị cáo Th) không biết hành vi cướp giật của bị cáo thành nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 không xử lý là có cơ sở.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự: Không có gì để Tòa giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

Đối với: 01 áo khoác màu đỏ; không có giá trị; vậy căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 01 biển số 54X5-1680, lưu hành bất hợp pháp; vậy căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô không biển số (loại xe: Hai bánh, nhãn hiệu: Honda Dream, số loại: /, màu sơn:/, dung tích xi lanh:/, số khung: Không xác định; số máy: 3P50FMG-30617334), Th khai mua của một đối tượng (không rõ lai lịch) và dùng làm phương tiện đi cướp giật tài sản; Tuy nhiên, qua xác minh tại Phòng Cảnh sát giao thông – Công an Thành phố Hồ Chí Minh thì không tìm thấy dữ liệu; nên hiện chưa xác định chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp, trong khi chiếc xe trên lại là phương tiện dùng vào việc phạm tội; nên căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Căn cứ vào điểm d khoản 2, 5 Điều 171; khoản 1 Điều 53; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Văn Th;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/7/2020.

Phạt bổ sung bị cáo Th 10.000.000 (mười triệu) đồng, nộp ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu và tiêu hủy: 01 áo khoác màu đỏ và 01 biển số 54X5-1680.

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước đối với 01 xe mô tô không

biển số (loại xe: Hai bánh, nhãn hiệu: Honda Dream, số loại: /, màu sơn:/, dung tích xi lanh:/, số khung: Không xác định; số máy: 3P50FMG-30617334

(Tình trạng vật chứng, tài sản theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/11/2020 giữa Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Th chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo tính từ ngày tuyên án; đối với bị hại tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND Q.10; (4)
- Công an Q.10; (2)
- Chi cục THADS Q.10; (1)
- Người tham gia tố tụng; (2)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Thanh Hùng